

Nghệ An, ngày 05 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Trả lời nội dung chất vấn về công tác trẻ em Kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII

Thực hiện Công văn số 4417/UBND-TH ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham dự và chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII và Công văn số 4506/UBND-VX ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII đối với Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với nội dung: “ Thời gian qua, công tác công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn còn nhiều hạn chế: tình trạng trẻ em bị đuối nước; tình trạng bạo hành trẻ em; mua bán trẻ em; trẻ em vi phạm pháp luật... diễn ra nhiều nơi gây bất an trong xã hội. Thực trạng, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp thời gian tới”. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo trả lời các nội dung chất vấn như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Tỉnh Nghệ An có diện tích gần 16.500km², 21 đơn vị hành chính (01 thành phố, 03 thị xã và 17 huyện) trong đó có 27 xã biên giới, 11 huyện, thị xã miền núi. Vùng dân tộc thiểu số và miền núi chiếm 83%; có 419,5 km đường biên giới đất liền tiếp giáp với 3 tỉnh của Lào (Hủa Phăn, Xiêng Khoảng, Bôlykhămxay) và 82km bờ biển, hệ thống giao thông đường thủy, đường bộ, đường sắt, đường hàng không thuận lợi cho việc giao lưu, phát triển kinh tế - xã hội.

Tỉnh Nghệ An có dân số trên 3,1 triệu người. Dân số vùng dân tộc và miền núi là 1.197.628 người (chiếm 41% dân số toàn tỉnh), trong đó đồng bào dân tộc thiểu số trên 466.161 người chiếm 15,2% dân số toàn tỉnh và chiếm 36% dân số trên địa bàn miền núi; có 39 dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số có số đông là Thái, Thổ, Khơ Mú, Mông, O Đu, đồng bào chủ yếu sinh sống ở vùng miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới.

Số trẻ em từ 0-16 tuổi trên địa bàn toàn tỉnh có hơn 800 ngàn em (chiếm 26,5% dân số). Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt gần 14.000 em, chiếm 1,8% tổng số trẻ em; có gần 75.000 trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

(Phụ lục 1- Tình hình trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt)

II. Kết quả thực hiện công tác trẻ em giai đoạn 2016-2018 và 6 tháng đầu năm 2019.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Thời gian qua, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ ngành Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác trẻ em; đã lồng ghép các mục tiêu về trẻ

em vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh, nên công tác trẻ em đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Trên cơ các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình đã xây dựng các chương trình, kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn ngành dọc tại các địa phương thực hiện tốt công tác trẻ em trên địa bàn.

Cấp ủy Đảng, chính quyền các huyện, thành phố, thị xã đã cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và tỉnh, đã xây dựng Chương trình, kế hoạch BVCSGD trẻ em hàng năm và từng giai đoạn sát thực và phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, đồng thời, hướng dẫn xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác BVCSGD trẻ em tại cơ sở. Hầu hết các huyện, thành, thị đã ban hành Kế hoạch thực hiện Luật trẻ em 2016 và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ; ban hành nhiều văn bản cụ thể để chỉ đạo các phòng, ban, ngành liên quan cấp huyện và UBND cấp xã tăng cường công tác BVCSTE, đặc biệt là công tác phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước trẻ em, phòng chống và ngăn ngừa lao động trẻ em...

Với sự vào cuộc lãnh đạo chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền, địa phương đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động đối với công tác BVCSGDTE, qua đó tạo điều kiện để trẻ em được chăm sóc, bảo vệ, giúp đỡ, trợ giúp về sức khoẻ, học tập, vui chơi giải trí, phát triển tài năng và hòa nhập cộng đồng, xã hội.

(*Phụ lục 2-Tổng hợp văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác trẻ em
giai đoạn 2016-2019*).

2. Công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực:

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trẻ em:

Trong những năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương đã thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân thông qua nhiều hình thức và đã đạt nhiều kết quả. Cụ thể:

- Cấp tỉnh: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Sở Tư pháp, Sở Thông tin - Truyền thông, Sở Lao động - TB&XH, Công An tỉnh, Đoàn TNCSHCM, Hội LHPN tỉnh Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An... thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền về Luật trẻ em, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP và các văn bản, chính sách, chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác trẻ em trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời, các cấp các ngành luôn bám sát tình hình thực tiễn, tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai đến các tổ chức cơ sở đảng, các ngành, đoàn thể thông qua việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, giao ban định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm; Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác trẻ em của tỉnh.

Trong giai đoạn 2016 đến 2019, các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các địa phương đã tổ chức hơn 902 sự kiện về công tác BVCS&GDTE, như: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, hội thi, diễn đàn trẻ em, lễ phát động, lễ kỷ niệm, Giải bơi...; đã xây dựng trên 1676 chuyên trang, tin, bài, phóng sự; tổ chức 1566 chiến dịch truyền thông; Xây dựng 9769 panô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, biển báo;

in và phát hành trên 427.050 tờ rơi, tờ gấp, sách Hỏi-Đáp để tuyên truyền về các nội dung: Luật trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em, xâm hại, bạo lực, tảo hôn, mua bán trẻ em.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên thực hiện công tác thông tin, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện Luật trẻ em và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định một số điều của Luật trẻ em có hiệu quả, thiết thực và phù hợp với các thành viên, hội viên.

- Cấp huyện: 21/21 huyện, thành, thị xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về trẻ em; hàng năm xây dựng phóng sự, chuyên đề về trẻ em phát trên đài Truyền thanh-Truyền hình huyện, hệ thống phát thanh của các phường, xã, thị trấn.

- Cấp xã: Quan tâm tuyên truyền công tác BVCSTE trên hệ thống phát thanh của xã và các khóm, xóm, thôn, bản. Tập trung xây dựng các Câu lạc bộ, tổ chức các hội thi về BVCSTE và xây dựng gia đình tiến bộ, ấm no, hạnh phúc...

Nhìn chung, công tác thông tin, giáo dục, tuyên truyền đã được thực hiện khá sâu rộng bằng nhiều hình thức có chất lượng, nhất là trong các dịp truyền thông cao điểm như: Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì trẻ em, dịp nghỉ hè, Ngày khai trường, Tết Trung thu... Từ đó, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng, các gia đình, mỗi cá nhân đối với việc thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2.2 Tập huấn nâng cao năng lực thực hiện quyền trẻ em:

Xác định đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng công tác trẻ em là nhiệm vụ quan trọng, các Sở, ban, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình đã lồng ghép, đa dạng hóa nội dung các lớp tập huấn phù hợp với các đối tượng, địa bàn, vùng miền, dân tộc. Từ năm 2016 đến 6 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh đã tổ chức 524 lớp tập huấn nội dung về nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện Luật trẻ em, công tác phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em, xâm hại, bạo lực, tảo hôn, mua bán trẻ em cho trên 34.600 lượt cán bộ làm công tác trẻ em của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cơ sở, cộng tác viên trẻ em của các khóm xóm, bản, làng và các cha, mẹ của trẻ, trong đó, ưu tiên các bố mẹ của trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và đặc biệt khó khăn.

(Phụ lục 3-Tổng hợp các hoạt động truyền thông và tập huấn về công tác trẻ em giai đoạn 2016-2019).

3. Xây dựng các mô hình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em:

Trong giai đoạn 2016-2019, các Sở, ban, ngành, đoàn thể theo chức năng nhiệm vụ được giao đã xây dựng được hơn 15 loại hình mô hình với gần 2.400 mô hình cụ thể có nội dung về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Từ đó, góp phần thực hiện tốt hơn các quyền cơ bản của trẻ, ngăn ngừa và giảm thiểu tình trạng trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại, bị tai nạn đuối nước, trẻ em vi phạm pháp luật, tảo hôn.... Một số mô hình điển hình như: Mô hình "Ngôi nhà an toàn"; Mô hình "Cung cấp, kết nối dịch vụ trợ giúp chăm sóc sức khỏe, giáo dục, trợ giúp pháp lý và dịch vụ xã hội cơ bản cho trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có HCKK", " Ngăn ngừa và giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới" (do Sở LĐTB&XH thực hiện); " Xây dựng hương ước, quy ước đảm bảo nguyên tắc bình

đảng giới"; Mô hình "Học sinh toàn trường biết bơi, trẻ em toàn xã biết bơi" (*do Sở Văn hóa-Thể thao thực hiện*); Mô hình tự quản "Đảm bảo TTATGT đường thủy và phòng chống đuối nước trẻ em" gắn với các cuộc vận động "Người đi đò mặc áo phao", "Văn hóa giao thông với bình yên sông nước" (*do Sở Giao thông -Vận tải thực hiện*); Mô hình: "Phòng chống bạo lực gia đình" ;"Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" (*do Hội LHPN thực hiện*)...

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thực hiện pháp luật về thực hiện quyền trẻ em theo quy định

Trong hơn 4 năm qua, theo thẩm quyền, định kỳ hàng năm, Sở Lao động - TBXH đã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể liên quan tổ chức 15 đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật trẻ em, công tác trẻ em nói chung, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nói riêng của các huyện, thành, thị. Một số Sở, ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao đã lồng ghép kiểm tra việc thực hiện Luật trẻ em, các chương trình, kế hoạch liên quan với nhiệm vụ chuyên môn, như: Kiểm tra liên ngành về công tác phòng, chống TTTT và đuối nước trẻ em tại các địa phương (*do Sở LĐTB&XH, Sở GD-ĐT thực hiện*); Kiểm tra công tác BVCSTE tại các địa phương (*do Sở LĐTB&XH thực hiện*); Kiểm tra lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa và phòng, chống đuối nước trẻ em (*do Sở Giao thông -Vận tải thực hiện*); Kiểm tra, hoạt động của các bến đò và phương tiện chở khách ngang, dọc sông (*do ngành Công an thực hiện*)... Từ năm 2016 đến nay đã giải quyết 6 đơn thư về trẻ em bị xâm hại, bạo lực; Chưa có đơn thư tố cáo không được giải quyết hoặc kéo dài.

Qua các cuộc kiểm tra, giám sát và giải quyết đơn thư cho thấy, cơ bản các các địa phương đã triển khai tổ chức thực hiện đầy đủ các văn bản, các quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Một số khó khăn, vướng mắc của các địa phương đã được đoàn kiểm tra giải đáp và kiến nghị cụ thể với cấp có thẩm quyền.

III. Những tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, công tác BVCSTE còn có những hạn chế, tồn tại đúng như đánh giá, nhận định của Thường trực và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tình trạng trẻ em bị đuối nước; tình trạng bạo hành trẻ em; mua bán trẻ em; trẻ em vi phạm pháp luật...diễn ra nhiều nơi gây bất an trong xã hội. Cụ thể:

1. Trẻ em bị đuối nước:

Tuy đã có nhiều giải pháp nhằm hạn chế tình hình trẻ em bị tai nạn đuối nước, nhưng thời gian qua trên địa bàn tỉnh số trẻ em tử vong do đuối nước vẫn ở mức cao, mỗi năm có từ 20 - 30 trẻ em tử vong do đuối nước (cả nước 2.000 trẻ em/năm). Năm 2016 có 34 trường hợp, năm 2017 có 24 trường hợp, năm 2018 có 20 trường hợp và 6 tháng đầu năm 2019 có 27 trường hợp trẻ em tử vong do đuối nước; tai nạn đuối nước xảy ra cao điểm là tháng 5 và tháng 6 hàng năm.

2. Trẻ em bị bạo lực, xâm hại:

Theo báo cáo của Công an tỉnh, giai đoạn 2016-2018 và 6 tháng đầu năm 2019, tình hình tội phạm xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh còn tiềm ẩn phức tạp. Trong đó, tập trung vào một số hành vi như: Các tội phạm xâm hại trẻ em (dâm ô

trẻ em, giao cấu trẻ em, hiếp dâm trẻ em), mua bán trẻ em. Cụ thể: Tội phạm xâm hại tình dục trẻ em có xu hướng gia tăng; đã phát hiện xảy ra 71 vụ, liên quan tới 71 nạn nhân bị xâm hại tình dục. Trong đó: Dâm ô trẻ em 16 vụ, giao cấu trẻ em 23 vụ, hiếp dâm trẻ em 32 vụ.

Bên cạnh đó, bạo lực học đường vẫn còn diễn ra trong một số trường học. Theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo, các năm học từ 2016- 2018 và 6 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh đã xảy ra 14 vụ việc học sinh đánh nhau trong và ngoài trường học, 1 số vụ có tính chất nguy hiểm, gây thương tích, có vụ học sinh nữ đánh nhau, làm nhục bạn rồi quay clip tung lên mạng, một số thầy cô giáo có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em, để lại dư luận không tốt trong xã hội.

3. Trẻ em bị mua bán:

Trong những năm qua, tình hình hoạt động của tội phạm mua bán trẻ em trên địa bàn tỉnh có chiều hướng gia tăng; tội phạm mua bán trẻ em chủ yếu là đê đưa ra nước ngoài (cơ bản là sang Trung Quốc). Theo số liệu của Công an tỉnh Nghệ An: Từ năm 2016 đến tháng 6/2019 đã phát hiện, xử lý 17 vụ mua bán trẻ em, liên quan đến 22 trẻ em bị mua bán, trong đó, chủ yếu xảy ra ở các huyện biên giới, rẽo cao như Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong, Quỳ Hợp, Con Cuông...

4. Trẻ em vi phạm pháp luật:

Theo báo cáo của Công an tỉnh Nghệ An, tình hình trẻ em vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An được kìm giữ và có xu hướng giảm. Giai đoạn 2016 đến 6 tháng đầu năm 2019 đã phát hiện 11.203 trường hợp trẻ em vi phạm pháp luật; trong đó, số trẻ em vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông là 10.097 trường hợp; số trẻ em vi phạm pháp luật về trật tự an toàn xã hội là 1.070 trường hợp, chủ yếu là các hành vi đánh nhau, sử dụng trái phép các loại pháo, tham gia tệ nạn đánh bạc... Phần lớn, các vi phạm về trật tự an toàn xã hội của trẻ em đều ít nghiêm trọng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội danh theo quy định của pháp luật. Đã phối hợp kiểm điểm, giáo dục, yêu cầu ký cam kết không vi phạm pháp luật đối với 831 em; xử lý vi phạm hành chính 10.082 em; áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với 212 em; lập hồ sơ đưa vào Trường giáo dưỡng 78 em.

5. Tảo hôn:

Theo báo cáo của Ban Dân tộc tỉnh từ năm 2015 đến năm 2018 có 182 trẻ em tảo hôn, có 579 số cặp tảo hôn. Qua kết quả khảo sát của Hội Đồng nhân dân tỉnh tại các huyện cho thấy tình trạng tảo hôn vẫn chiếm tỉ lệ cao thậm chí có xu hướng tăng nhất là đồng bào Khơ Mú, Mông ở các huyện như Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong và tộc người Đan Lai ở huyện Con Cuông. Hầu hết những gia đình tảo hôn thường có cuộc sống khó khăn, nghèo đói. Các cặp tảo hôn chủ yếu tự nguyện về sống chung như vợ chồng được sự đồng ý của hai gia đình. Tình trạng các em học sinh bỏ học lấy chồng có chiều hướng gia tăng; Số người kết hôn dưới 16 tuổi có xu hướng tăng.

(*Phụ lục 4- Tổng hợp số liệu trẻ em bị đuổi nước; bị xâm hại; bạo lực học đường; bị mua bán; trẻ em vi phạm pháp luật; tảo hôn giai đoạn 2016-2019*)

IV. Nguyên nhân cơ bản của những tồn tại, hạn chế:

1. Nguyên nhân khách quan:

- Tỉnh Nghệ An có diện tích đất rộng, địa hình phức tạp, bờ biển dài, có nhiều sông, suối, ao hồ, giao thông đi lại còn khó khăn. Khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, mưa lũ, nắng hạn.

- Những năm gần đây kinh tế của tỉnh có tăng trưởng khá, nhưng Nghệ An vẫn là tỉnh nghèo, dân số đông, số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn còn nhiều, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, trình độ dân trí không đồng đều; Vẫn còn những quan niệm, phong tục tập quán lạc hậu của đồng bào dân tộc thiểu số; Một bộ phận dân cư gặp nhiều khó khăn trong đời sống đã phát sinh tiêu cực.

- Do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, tình trạng ly hôn, ly thân, sự du nhập của lối sống thực dụng, các loại văn hóa phẩm độc hại, những trang web đen, game online, phim ảnh ngoài luồng có tính chất bạo lực, khiêu dâm, sự tha hóa, biến chất về đạo đức, lối sống của một số người, đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo dục đạo đức, hình thành nhân cách trẻ em, làm gia tăng tội phạm, trong đó có tội phạm bạo lực, xâm hại, mua bán trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật.

- Hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em còn hạn chế; Các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em còn thiếu, nhất là hệ thống bể bơi; Việc chăm sóc điều trị cho nạn nhân bị xâm hại tình dục hiện nay còn nhiều khó khăn, khu vực tư vấn đảm bảo cảm giác thân thiện cho nạn nhân còn thiếu; Luật Giám định tư pháp không quy định việc trưng cầu giám định pháp y về xâm hại trẻ em là loại đặc biệt, phải được thực hiện nhanh để xác định thủ phạm; trong chương trình giáo dục phổ thông chưa có chương trình khung về dạy bơi, dạy kỹ năng phòng chống tai nạn cho học sinh.

2. Nguyên nhân chủ quan:

- Nhận thức về vai trò, trách nhiệm đối với công tác bảo vệ trẻ em nói chung và công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại, mua bán trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật, tảo hôn nói riêng của một số cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng từ cấp tỉnh đến địa phương chưa đầy đủ, sâu sắc. Do đó, từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành đến tổ chức, thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Sự can thiệp từ phía chính quyền địa phương đối với các trường hợp tảo hôn chưa mạnh mẽ, thiếu kiên quyết; Công tác truyền thông vận động, nâng cao năng lực về lĩnh vực bảo vệ trẻ em chưa thường xuyên, chưa rộng khắp, nhất là ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa; Việc tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho chính trẻ em, học sinh về phòng chống đuối nước, bạo lực, xâm hại trẻ em, tảo hôn... cũng như những vấn đề liên quan đến giới tính, tâm sinh lý lứa tuổi đang còn hạn chế.

- Một số gia đình chưa nhận thức được trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em nên việc chăm sóc, giám sát, quản lý con cái, phòng, chống bạo lực, xâm hại, mua bán trẻ em, tảo hôn bị coi nhẹ. Một số gia đình thiếu kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em và hạn chế hiểu biết về luật pháp và các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

- Do nhận thức và hiểu biết chưa toàn diện, cùng với đặc tính “phụ thuộc” cố hữu khiến cho trẻ em khó tự bảo vệ mình, dễ bị bạo lực, xâm hại hơn các đối tượng khác. Mặt khác, do chưa nhận thức đầy đủ về những nguy hiểm tiềm ẩn từ các mối quan hệ xã hội, những ảnh hưởng tiêu cực từ việc tiếp cận, sử dụng mạng Internet, sự biến đổi về tâm sinh lý lứa tuổi khiến cho một bộ phận trẻ em dễ bị tác động bởi hoàn cảnh, dễ bị kích động và thích thể hiện, dẫn đến tình trạng chính các em là chủ thể của các hành vi bạo lực, xâm hại.

- Đối tượng phạm tội với trẻ em bị xuống cấp về đạo đức; Tiếp xúc nhiều với các văn hóa phẩm không chính thống, phim ảnh bạo lực, khiêu dâm...; hoạt động ngày càng tinh vi, có nhiều thủ đoạn xảo quyệt gây khó khăn trong quá trình điều tra, tổ chức bắt và xử lý.

- Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường và các đoàn thể, chính quyền cơ sở trong quản lý, chăm sóc trẻ em ở một số nơi chưa chặt chẽ, có lúc chưa nhịp nhàng, hiệu quả chưa cao.

- Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát về công tác bảo vệ trẻ em của một số ban, ngành từ cấp tỉnh đến cơ sở chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

- Kinh phí đầu tư cho việc thực hiện các chương trình, kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng chống đuối nước trẻ em, giảm thiểu tình trạng tảo hôn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra; cấp huyện, xã bố trí kinh phí thực hiện công tác trẻ em còn hạn chế.

V. Trách nhiệm:

Những tồn tại, hạn chế trong công tác trẻ em nêu trên có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, nếu xác định trách nhiệm thì liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, các gia đình và cộng đồng xã hội. Trong đó, ngành Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là ngành được giao chủ trì tham mưu, quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác trẻ em, mặc dù đã có nhiều cố gắng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, nhưng trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn xảy ra tình trạng trẻ em bị đuối nước; tình trạng bạo hành trẻ em; mua bán trẻ em; trẻ em vi phạm pháp luật...gây bất an trong xã hội. Trước hết, ngành LĐ, TB&XH nhận trách nhiệm về việc chưa tham mưu để UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện để khắc phục hết những sai sót nêu trên. Và nếu phân tích các nội dung thì cũng có trách nhiệm của một số sở, ngành liên quan và của các cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp.

1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Chưa bao quát hết để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo về công tác tuyên truyền, giáo dục phòng chống đuối nước, bạo lực, xâm hại, mua bán trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật, tảo hôn trong toàn xã hội kịp thời hơn. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá về công tác tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống và kiến thức pháp luật cho trẻ em và việc cung cấp thông tin về hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em chưa tác động sâu rộng đến các địa bàn, các gia đình nhóm trẻ em có nguy cơ cao dễ bị bạo lực, xâm hại; Chưa có các chiến dịch truyền thông chuyên đề riêng về phòng chống đuối nước trẻ em; Việc triển khai xây dựng mô hình "Ngôi nhà an toàn" đến nay đạt 68%, xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em đạt 83% (năm 2018) nhưng chất lượng một số nơi chưa cao.

2.Ngành Giáo dục và Đào tạo: Chịu trách nhiệm chính trong việc tuyên truyền, giáo dục và phòng chống tai nạn thương tích, nhất là phòng chống tai nạn đuối nước, an toàn giao thông, dạy kỹ năng bơi, kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho học sinh; Vấn đề học sinh bỏ học để lấy chồng, lấy vợ (tảo hôn); xảy ra bạo lực học đường.

3.Sở Văn hóa và Thể thao: Việc triển khai xã hội hóa xây bể bơi, tổ chức các lớp phổ cập bơi và kỹ năng cứu đuối cho trẻ em; Trong nhiều gia đình ở vùng miền núi, dân tộc thiểu số còn hủ tục về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; bạo lực gia đình còn xảy ra.

4.Sở Thông tin - Truyền thông: Chỉ đạo tuyên truyền về cách tiếp cận sử dụng internet, các mạng xã hội, và cảnh báo những tác động, ảnh hưởng tiêu cực từ mạng xã hội đối với trẻ em, các loại sản phẩm như phim ảnh, internet, trò chơi trực tuyến có tác động xấu đến trẻ em, học sinh.

5. Sở Y tế: Khám chữa bệnh và giám định sức khỏe cho trẻ em bị xâm hại; Xây dựng thí điểm mô hình “Cộng đồng an toàn” phòng chống tai nạn thương tích trẻ em.

6. Công an tỉnh: Chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu về tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự xã hội; Chủ trì xử lý và ngăn ngừa các vi phạm về tai nạn thương tích trẻ em, tai nạn giao thông, đối tượng xâm hại, bạo lực với trẻ em, mua bán trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật.

7. Ban dân tộc tỉnh: Chịu trách nhiệm chính về tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số.

8. Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể, các ngành, đơn vị liên quan: Quan tâm đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến trẻ em; tham gia có hiệu quả vào công tác phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em, mua bán trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật, giảm thiểu tình trạng tảo hôn.

9. Các cấp ủy, chính quyền địa phương nơi xảy ra tình trạng đuối nước, bạo lực, xâm hại, mua bán trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật, tảo hôn phải chịu trách nhiệm về lãnh đạo, quản lý nhà nước.

VI. Các nhóm giải pháp:

1. Giải pháp chung:

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của các cấp chính quyền, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và sự phối hợp giữa các ngành, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ đã được giao tại Luật Trẻ em và các Chương trình, Kế hoạch của Trung ương, UBND tỉnh về công tác phòng chống trẻ em bị bạo lực, xâm hại, mua bán trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em bị tai nạn đuối nước, tảo hôn ở các địa bàn miền núi...; Xác định rõ trách nhiệm của ngành, của đơn vị, của cá nhân; Thực hiện có chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, với các việc cụ thể, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được giao; xử lý nghiêm các hành vi vi

phạm quyền trẻ em; Chỉ đạo, hướng dẫn đội ngũ cán bộ các cấp, cộng tác viên trẻ em khôi, xóm, thôn, bản kịp thời nắm bắt thông tin, tình hình trẻ em trên địa bàn phụ trách; Phát hiện và đánh giá nguy cơ xâm hại trẻ em. Kịp thời báo để có phương án giải quyết, hỗ trợ ngay cho gia đình, trẻ em khi cần, nhất là trẻ em bị đuối nước, trẻ em bị bạo lực, xâm hại, mua bán, trẻ em vi phạm pháp luật và tảo hôn.

Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp phát động và đẩy mạnh các phong trào về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong cộng đồng dân cư; Các tổ chức Đoàn TNCSHCM, Hội LHPN, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi...với chức năng, nhiệm vụ và vai trò của mình, tích cực truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cho các hội viên chung tay, góp sức thực hiện tốt công tác phòng tránh tai nạn đuối nước trẻ em; bạo lực, xâm hại, mua bán trẻ em; phòng ngừa trẻ em vi phạm pháp luật, tảo hôn ở các vùng miền núi...

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, tập huấn gắn với các nội dung, chuyên đề về phòng chống trẻ em bị bạo lực, xâm hại, mua bán trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em bị tai nạn đuối nước, tảo hôn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền từ cấp thôn, đến cấp xã, cấp huyện; khuyến cáo mạnh mẽ đến các gia đình có học sinh, trẻ em để có trách nhiệm giám sát, quản lý, nhắc nhở con cái, nhất là trong thời gian các em nghỉ hè, và cả năm học.

- Đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo: Tổ chức thực hiện tốt việc bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương; Phát huy hiệu quả và trách nhiệm của “Tổ tư vấn tâm lý”, đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường trong việc phát hiện chia sẻ, giáo dục, rèn luyện, tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Xã hội hóa các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; thúc đẩy phong trào toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; xây dựng môi trường an toàn thân thiện với trẻ em, bảo đảm cho tất cả trẻ em đều được bảo vệ an toàn và có cơ hội phát triển một cách toàn diện cả về thể chất, trí tuệ và nhân cách; Tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho trẻ em chủ động tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em và các hoạt động xã hội khác phù hợp với độ tuổi.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo đột xuất và theo định kỳ về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Tăng cường công tác sơ kết, tổng kết các Chương trình, Kế hoạch, đề án...; xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát và thanh tra liên ngành về thực hiện các quyền của trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, người giám hộ và tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em.

- Đối với gia đình: Nghiêm túc thực hiện trách nhiệm, việc nêu gương của cha, mẹ đối với con cái; việc quản lý, giám sát, theo dõi, giáo dục, giúp đỡ, chia sẻ và nâng cao nhận thức, kiến thức, các kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục con cái, về sinh khỏe sinh sản vị thành niên và kiến thức, về tiếp cận, sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin trong thời đại công nghệ số; Tự giác cung cấp thông tin, tố cáo, trình báo các trường hợp bạo lực, xâm hại, mua bán trẻ em...; Chủ

động phòng ngừa tai nạn đuối nước, bạo lực, xâm hại, mua bán, tảo hôn và vi phạm pháp luật cho con cái.

- Đối với trẻ em: Bên cạnh học văn hóa, cần quan tâm tìm tòi học hỏi các kỹ năng sinh tồn; kiến thức về sức khỏe sinh sản vị thành niên; các mặt tích cực và tiêu cực trong việc sử dụng mạng Internet; cung cấp, chia sẻ thông tin cho gia đình, thầy cô, bè bạn, các cơ quan chức năng về các hành vi bị xâm hại, bạo lực, dụ dỗ, lôi kéo, đe dọa đối với bản thân.

2. Giải pháp cụ thể của các vấn đề:

2.1 Về tình trạng đuối nước trẻ em:

- Sở LĐTB&XH phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa - Thể thao và các địa phương đánh giá kết quả thực hiện các mô hình: Ngôi nhà an toàn, Trường học an toàn, Cộng đồng an toàn phòng chống tai nạn thương tích trẻ em và các mô hình dạy bơi hiệu quả để đề xuất nhân rộng các mô hình; Tham mưu thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành, đánh giá việc thực hiện phòng chống tai nạn đuối nước trẻ em tại các cơ sở, trước mắt tổ chức đợt kiểm tra vào tháng 7/2019 theo đúng chỉ đạo của đ/c Chủ tịch UBND tỉnh; Quan tâm công tác chỉ đạo hỗ trợ, thăm hỏi, giúp đỡ kịp thời cho các gia đình có trẻ em bị đuối nước.

- Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và các địa phương nghiên cứu xã hội hóa xây dựng bể bơi cố định, bể bơi di động vào trong trường học; nghiên cứu trong đưa nội dung môn bơi vào môn giáo dục thể chất trong trường học; tổ chức các lớp tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng bơi lội, kỹ năng xử lý tình huống an toàn trong môi trường nước cho học sinh, trẻ em.

- Sở Văn hóa và Thể thao triển khai xây dựng và nhân rộng mô hình “Trẻ em toàn xã biết bơi” “Học sinh toàn trường biết bơi” tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở và các đơn vị cấp xã; Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn dạy bơi cho đội ngũ giáo viên thể dục, dạy bơi cho trẻ em; tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào dạy bơi cho trẻ em, nhất là công tác phổ cập bơi cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở.

- Tỉnh Đoàn: Tiếp tục chỉ đạo các cán bộ Đoàn phối hợp các tổ chức ở các địa phương chỉ đạo tổ chức lắp đặt, cắm biển cảnh báo những khu vực có nguy cơ cao về đuối nước trẻ em; Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo và các địa phương, gia đình tổ chức quản lý, sinh hoạt hè cho học sinh trên địa bàn dân cư.

- Các Sở, ngành liên quan thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình và phân công tại Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016 – 2020.

- UBND các huyện, thành, thị: Xem xét thành lập Ban chỉ đạo, tổ công tác phòng chống tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước trẻ em từ cấp thôn đến cấp xã, cấp huyện; Phân công trách nhiệm cụ thể từng phòng, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường, thị trấn trong công tác phòng chống tai nạn, thương tích đuối nước học sinh, trẻ em; tổ chức kiểm tra, rà soát, làm rào chắn, san lấp, cắm biển báo, biển cấm, khoanh vùng tại các hố công trình, bãi biển, sông suối, kênh, đập, ao hồ, các bến đò ngang, khu vực nước sâu..., chuẩn bị dự phòng các dụng cụ cứu đuối tại các điểm tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn thương tích đuối nước trẻ em, nhất là trong dịp hè và mùa mưa lũ.

2.2 Về xâm hại, bạo lực, mua bán trẻ em

- Sở LĐTB&XH tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt quy trình hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại, mua bán; Quản lý tốt các hoạt động của các loại hình cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở bảo trợ xã hội nuôi dưỡng trẻ em; Tăng cường truyền thông, phát huy tác dụng của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em, số điện thoại 111; Xây dựng nhân rộng một số mô hình, điển hình tiên tiến về phòng, chống mua bán người một cách có hiệu quả;

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh tổ chức tốt công tác phòng ngừa xã hội, giáo dục, quản lý trẻ em, học sinh và thanh thiếu niên, huy động gia đình, nhà trường, xã hội và mọi tầng lớp nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến mua bán trẻ em.

- Công an tỉnh và các ngành liên quan nâng cao hiệu quả công tác quản lý xuất, nhập cảnh của công dân (cả qua các cửa khẩu, các đường mòn, lối mở...). Tăng cường các biện pháp công tác, rà soát, phát hiện các đối tượng môi giới, tổ chức các đường dây mua bán người, mang thai hộ - mua bán bào thai ra nước ngoài. Kịp thời điều tra làm rõ các vụ việc mua bán người, xâm hại phụ nữ, trẻ em xảy ra; Tập trung vào hướng dẫn và tổ chức thực hiện nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, yêu cầu và biện pháp bảo vệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại, mua bán trong quá trình tố tụng, người làm chứng.

- Hội Liên hiệp phụ nữ: Xây dựng, củng cố mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên tại các huyện, thành phố, thị xã, và xã, phường, thị trấn trọng điểm về bạo lực, xâm hại trẻ em, mua bán trẻ em.

- Các Sở, ngành liên quan thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình và phân công tại Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; Kế hoạch số 130/KH-UBND-NC ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chương trình hành động phòng chống mua bán người giai đoạn 2016 – 2020.

- UBND các huyện, thành, thị: Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn và tổ chức thực hiện tốt quy trình thu thập thông tin, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại, mua bán tại các địa bàn địa phương.

2.3 Vấn đề trẻ em vi phạm pháp luật:

- Công an tỉnh chú trọng thực hiện các biện pháp giải quyết tình trạng thanh, thiếu niên lang thang, mắc tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật và phạm tội; Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ban, ngành, các địa phương tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục, quản lý đối với thanh, thiếu niên tại gia đình, nhà trường, địa phương để chủ động giáo dục, ngăn ngừa tội phạm từ cơ sở. Triển khai xây dựng và nhân rộng các mô hình về phòng, chống tội phạm trong thanh, thiếu niên.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với các ngành và các địa phương thực hiện tốt việc hỗ trợ trẻ em vi phạm pháp luật tiếp cận các dịch vụ tái hòa nhập cộng đồng các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, dạy nghề...

- Các Sở, ngành liên quan thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình và phân công tại Kế hoạch số 485/KH-UBND ngày 19/07/2018 về việc thực hiện Dự án “Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người”.

- UBND các huyện, thành, thị: Chỉ đạo các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện, các xã, phường, thị trấn quan tâm tuyên truyền, phổ biến pháp luật thường xuyên và liên tục; thực hiện có hiệu quả phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; các mô hình phòng, chống tội phạm nhằm tạo sức lan tỏa sâu rộng trên địa bàn dân cư; quản lý chặt chẽ những người chưa thành niên có các biểu hiện làm trái pháp luật và có biểu hiện phạm tội tại cơ sở.

2.4 Về tảo hôn:

- Ban Dân tộc rà soát các văn bản để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật hiện hành. Phân công cụ thể cơ quan đầu mối thực hiện giảm thiểu tình trạng tảo hôn và cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh phê duyệt danh mục các tập quán về hôn nhân và gia đình được áp dụng tại địa phương theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Sở Văn hóa-Thể thao tăng cường chỉ đạo việc xây dựng mô hình Xây dựng hương ước quy ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới; Sở Lao động, TB&XH tổ chức thực hiện mô hình Ngăn ngừa giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới.

- UBND các huyện, thành, thị: Chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác đăng ký kết hôn và quản lý hộ tịch, hộ khẩu, kiên quyết không cho đăng ký kết hôn đối với các trường hợp tảo hôn; Thông kê, khảo sát, cập nhật, đánh giá số liệu tổng thể về thực trạng, hậu quả, hệ lụy của tảo hôn; Tăng cường tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Trên đây là báo cáo trả lời nội dung chất vấn về công tác trẻ em tại kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khoá XVII, Sở Lao động - TB và XH báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban và đại biểu HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, BVCSTE&BDG

GIÁM ĐỐC



Đoàn Hồng Vũ

PHỤ LỤC 1: TÌNH HÌNH TRẺ EM VÀ TRẺ EM CÓ HCĐB

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019
			2015	2016	2017	2018	2019
1	Số trẻ em dưới 16 tuổi	Người	899,388	791,253	795,357	795035	802500
	Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi/tổng dân số	%	30	26	26,5	26,5	26,6
2	Số trẻ em dưới 6 tuổi	Người	341,305	386,758	410,137	438223	440516
3	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi/tổng dân số số trẻ em dưới 6 tuổi	%	11	13	13,6	14,6	14,4
4	Số người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	Người	182,150	169,596	139,379	139379	139379
	Tỷ lệ người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi/tổng dân số	%	6	6	4,6	4,6	4,6
5	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Người	21,450	20,721	14,983	13936	13936
6	Chăm sóc trẻ em						
6.1	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi/1.000 trẻ sinh ra	%	6,1	3,4	4,9	5,6	3,3
6.2	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi/1.000 trẻ sinh ra	%	6	4,5	5,9	7,8	5,7
6.3	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi	%					
	Thể nhẹ cân	%	17,7	17,5	17,1	dk16,7	
	Thê thấp còi	%	28,7	28,6	28,1	dk27,6	
7	Giáo dục trẻ em						
7.1	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi	%	99	99,8	99	100	99,8
7.2	Tỷ lệ trẻ em nhập học tiểu học đúng độ tuổi	%	97	97,4	97,8	97,6	97,8
7.3	Tỷ lệ trẻ em nhập học THCS đúng độ tuổi	%	96	96,3	96,9	96,7	97,1
8	Số trẻ em có nguy cơ rơi vào HCĐB(TE sống trong các hộ gia đình nghèo)	Người	104,195	104,195	95,027	74599	74599

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019
-----	----------	-----	------	------	------	------	------

Nhân lực làm công tác BVCSTE các cấp

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019
1	Cấp tỉnh	Người	4	3	4	4	4
2	Cấp huyện:	Người	21	21	21	21	21
	Trong đó: Chuyên trách	Người					
	Kiêm nhiệm	Người	21	21	21	21	21
3	Cấp xã: Số người: trong đó	Người	480	480	480	480	480
	- Chuyên trách bảo vệ trẻ em	Người					
	- Kiêm nhiệm bảo vệ trẻ em	Người	480	480	480	480	480
	- Công việc khác	Người					
4	Công tác viên thôn, ấp, bản	Người	5905	5914	5914	5914	5914

Nguồn lực dành cho công tác bảo vệ trẻ em

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019
1	Tổng ngân sách dành cho công tác trẻ em	Triệu	19,003	41,845	26,537	16427	10693
	Trung ương	Triệu	893	410	907	1047	1860
	Địa phương (tỉnh, huyện, xã)	Triệu	1786	3524	3190	1260	1620
	Huy động từ cộng đồng (gồm Quỹ bảo trợ trẻ em)	Triệu	16,324	37911	22440	14120	7213
2	Mức phụ cấp cho công tác viên khói, xóm	VND					
3	Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em được công nhận		264	292	336	402	chưa đánh giá
4	Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em được công nhận/tổng số xã, phường, thị trấn	%	55	60,8	65	83,7	

PHỤ LỤC 2:

CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH
Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, theo từng lĩnh vực, giai đoạn 2016 – 2019

I. Văn bản chỉ đạo chung của Tỉnh ủy, UBND tỉnh

TT	Tên văn bản	Số, ký hiệu	Ngày, tháng ban hành	Nội dung trích yếu	Cơ quan ban hành
Năm 2016					
	Công điện khẩn	06-CD/TU	21/6/2016	Về đẩy mạnh công tác phòng chống hạn và đói nước trẻ em	Tỉnh ủy
	Công văn	224-CV/BTGTU	09/8/2016	Về việc báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 12/7/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong tình hình mới	Tỉnh ủy
	Quyết định	2473/QĐ-UBND	31/5/2016	Về ban hành Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016 – 2020	UBND tỉnh
	Quyết định	4139/QĐ-UBND	28/8/2016	Về phê duyệt Đề án “Huy động nguồn lực giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2020	UBND tỉnh
	Quyết định	1643/QĐ-UBND.VX	07/5/2013	V/V phê duyệt Kế hoạch thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	UBND tỉnh
	Kế hoạch	511/KH-UBND	24/8/2015	về việc thực hiện đề án “Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững” đến 2020	UBND tỉnh
	Kế hoạch	130/KH-UBND-NC	9/3/2016	V/v triển khai thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán người giai đoạn 2016 - 2020	UBND tỉnh
	Kế hoạch	146/KH-UBND-NC	17/3/2016	Vv thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán người năm 2016	UBND tỉnh
	Kế hoạch	246/KH-UBND	04/5/2016	Về việc thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Nghệ An	UBND tỉnh
	Kế hoạch	280/KH-UBND	25/5/2016	Về việc tổ chức chương trình truyền hình trực tiếp “Vòng tay nhân ái lần thứ 2 năm 2016”	UBND tỉnh
	Kế hoạch	498/KH-UBND	19/8/2016	Về tổ chức chương trình “Mái ấm gia đình việt - Đêm hội trung thu”.	UBND tỉnh
	Kế hoạch	791/KH-UBND	27/12/2016	Về việc thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 - 2020	UBND tỉnh

Báo cáo	515/BC-UBND	25/8/2016	Báo cáo sơ kết thực hiện Quyết định số 570/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2014 - 2020.	UBND tỉnh
Công văn	2847/UBND-TM	04/5/2016	Về việc triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2016	UBND tỉnh
Công văn	3124/UBND-TM	12/5/2016	Về việc tăng cường công tác phòng, chống đuối nước trẻ em.	UBND tỉnh
Công văn	3496/UBND-TM	25/5/2016	Về việc ủng hộ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	UBND tỉnh
Công văn	6022/UBND-VX	19/8/2016	Về tổ chức hoạt động Tết Trung thu năm 2016	UBND tỉnh
Năm 2017				
Công văn	2713/UBND.VX	21/4/2017	V/v tăng cường công tác BVTE, phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em	UBND tỉnh
Công văn	3109/UBND.VX	9/5/2017	V/v tăng cường chi đạo, thư hiện, phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em	UBND tỉnh
Công văn	4208/UBND-VX	8/6/2017	V/v tổ chức Diễn đàn trẻ em cấp tỉnh năm 2017	UBND tỉnh
Công văn	7074/UBND-VX	14/9/2017	VV tổ chức hoạt động Tết Trung thu năm 2017	UBND tỉnh
Công văn	8923/UBND -VX	17/11/2017	V/v tăng cường công tác phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em trong mùa mưa, bão, lũ	UBND tỉnh
Báo cáo	584/BC-UBND	6/10/2017	Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định 234/QĐ-TTg ngày 5/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	UBND tỉnh
Kế hoạch	42/KH-UBND-NC	24/3/2017	Vv thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán người năm 2017	UBND tỉnh
Kế hoạch	249/KH.UBND	9/5/2017	Kế hoạch Tháng hành động vì trẻ em năm 2017	UBND tỉnh
Kế hoạch	336/KH-UBND	14/6/2017	KH Thực hiện chỉ thị 18/CT.Ttg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em.	UBND tỉnh
Năm 2018				
Quyết định	1011/QĐ-UBND	23/3/2018	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về thành lập và quy chế hoạt động của Ban điều hành và Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em	UBND tỉnh
Quyết định	3756/QĐ-UBND	24/8/2018	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban điều hành công tác trẻ em tỉnh Nghệ An	UBND tỉnh
Kế hoạch	37/KH-UBND	24/01/2018	Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 24/01/2018 về thực hiện Luật Trẻ em năm 2016 và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	UBND tỉnh
Kế hoạch	198/KH-UBND	03/4/2018	Kế hoạch số 198/UBND-VX ngày 03/4/2018 về thực hiện công tác trẻ em năm	UBND tỉnh

			2018.	
Kế hoạch	292/KH-UBND	08/5/2018	Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 08/5/2018 về Tháng hành động vì trẻ em năm 2018.	UBND tỉnh
Kế hoạch	578/KH-UBND	04/9/2018	Kế hoạch tổ chức hoạt động “Tết trung thu” trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2018	UBND tỉnh
Kế hoạch	485/KH-UBND	19/7/2018	Vv thực hiện Dự án “Đầu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và người”	UBND tỉnh
Công văn	4354/UBND-VX	18/6/2018	Công văn tăng cường các biện pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.	UBND tỉnh
Công văn	4011/UBND-VX	7/6/2018	V/v kêu gọi hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	UBND tỉnh
Báo cáo	38/BC-UBND	24/1/2018	Báo cáo số 38 /BC-UBND ngày 24/01/2018 BC kết quả thực hiện Chỉ thị 18/CT-TTg của TT Chính phủ về tăng cường, giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em	UBND tỉnh
Báo cáo	653/BC-UBND	10/10/2018	Báo cáo tình hình thực hiện cấp thẻ BHYT, khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi và thực hiện Quyết định 55a/2013/QĐ-TTg ngày 04/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phẫu thuật tim cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh giai đoạn 2013 -2018.	UBND tỉnh
Năm 2019				
Công văn	1730 CV/BTGTU	19/4/2019	Công văn số 1730 CV/BTGTU về việc thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em	Tỉnh ủy
Báo cáo	222/BC-UBND	12/4/2019	Báo cáo kết quả 2 năm thực hiện Luật trẻ em(2017 – 2018)	UBND tỉnh
Kế hoạch	112/KH-UBND	25/2/2019	Kế hoạch thực hiện chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019- 2025	UBND tỉnh
Kế hoạch	113/KH-UBND	25/2/2019	Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2019-2025	UBND tỉnh
Kế hoạch	170/KH-UBND	26/3/2019	Kế hoạch 170/KH-UBND ngày 26/3/2019 Kế hoạch thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác bảo vệ trẻ em của tỉnh Nghệ An	UBND tỉnh
Kế hoạch	171/KH-UBND	26/3/2019	Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em năm 2019	UBND tỉnh
Kế hoạch	257/KH-UBND	26/4/2019	Kế hoạch Tháng hành động vì trẻ em năm 2019 và Tổ chức Diễn đàn trẻ em các cấp năm 2019.	UBND tỉnh

Công văn	2024/UBND -VX	1/4/2019	Công văn số 2024 ngày 1/4//2019 VV công văn tăng cường các biện pháp phòng chống đuối nước trẻ em	UBND tỉnh
Công văn	2933/UBND-NC	04/5/2019	Công văn số 2933/UBND-NC ngày 4/5/2019 Phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em	UBND tỉnh
Thông báo	367/TB-UBND	21/6/2019	Thông báo Kết luận của đồng chí Thái Thanh Quý, Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị trực tuyến đánh giá công tác phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019.	UBND tỉnh

II. Văn bản của các Sở, ban, ngành, đoàn thể theo các nội dung bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em

TT	Tên văn bản	Số, ký hiệu	Ngày, tháng ban hành	Nội dung trích yếu	Cơ quan ban hành
I	Văn bản chỉ đạo phòng, chống đuối nước				
Năm 2016					
	Công văn	1873/LĐTXH-BVCSTE	05/7/2016	Về việc kiểm tra, đánh giá công tác phòng chống TNTT trẻ em và đuối trẻ em	LĐTXH
	Công văn	2070/LĐTBXH-BVCSTE	26/7/2016	Về việc báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng chống TNTT trẻ em	LĐTBXH
	Công văn	2077/LĐTXH-BVCSTE	27/7/2016	Về việc tiếp tục kiểm tra, đôn đốc, tăng cường công tác phòng chống đuối nước trẻ em	LĐTBXH
	Báo cáo	2205/BC-LĐTBXH	08/8/2016	Kết quả thực hiện công tác phòng chống TNTT trẻ em 6 tháng đầu năm 2016	LĐTBXH
	Công văn	1176/SGD&ĐT.VP	23/6/2016	về việc tăng tuyên truyền nâng cao nhận thức phòng chống đuối nước ở trẻ em	Giáo dục Đào tạo
	Công văn	628/SGD&ĐT.VP	19/4/2016	về việc tăng cường giáo dục, truyền truyền tránh thương tích và đuối nước trong các nhà trường	Giáo dục Đào tạo
	Công văn	724/SGD&ĐT.VP	30/4/2016	về việc tăng cường công tác quản lý tổ chức liên hoan cuối khóa, cuối năm	Giáo dục Đào tạo
	Công văn	820/SGD&ĐT.VP	13/5/2016	về việc quản lý học sinh trong dịp hè	Giáo dục Đào tạo
	Công văn	1363 /SGDĐT-GDTX	13/7/2016	về việc triển khai Kế hoạch giáo dục phòng chống đuối nước trong các trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục Đào tạo
	Công văn	1001/SVHTTDL-NVT	04/5/2016	VV tổ chức các hoạt động TDTT cho thanh thiếu nhi trong dịp hè 2016, trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác phòng chống đuối nước cho trẻ em.	Văn hóa Thể Thao
	Công văn	1236/SYT-NVY	31/5/2016	VV tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, đuối nước và ảnh hưởng của nắng, nóng mùa hè.	Y tế
	Kế hoạch	204/YTDP-SKNN	21/7/2016	V/V thực hiện chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020	Y tế
	Kế hoạch	139/KH-CAT-PV11	12/5/2016	V/V thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Công an tỉnh

Kế hoạch	84/KH-CAT-PV11	29/3/2016	V/V phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong Công an Nghệ An năm 2016	Công an tỉnh
Kế hoạch	334 - KH/TĐTN-TTNTH	27/4/2016	V/V Tuyên truyền phòng chống đuối nước cho trẻ em năm 2016	Tỉnh Đoàn
Năm 2017				
Kế hoạch liên ngành				LĐTBXH – Y tế; GDDT – VHHTDL – GTVT- TC- TTT- CA- MTTQ- LHPN- Tỉnh đoàn
Công văn	số 2581/KHNLN	21/8/2017	Kế hoạch liên ngành phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2017 -2020	LĐTBXH
Công văn	1852/LĐTBXH	15/6/2018	V/v đôn đốc thực hiện công tác phòng, chống đuối nước trẻ em vào dịp hè và mùa mưa lũ.	LĐTBXH
Công văn	1230/LĐTBXH	3/3/2017	V/v báo cáo công tác phòng chống đuối nước trẻ em năm 2016, kế hoạch năm 2017	LĐTBXH
Báo cáo	1893/BCLD/LĐTBXH	23/6/2017	Báo cáo về việc tăng cường công tác phòng ngừa rủi ro thiên tai liên quan đến trẻ em trong mùa mưa lũ	LĐTBXH
Công văn	906/SGD&ĐT-TGDTrH	18/5/2017	VV giáo dục kỹ năng phòng, tránh tai nạn đuối nước trong các trường phổ thông	Giáo dục Đào tạo
Công văn	909/SGD&ĐT-TH	19/5/2017	Về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện phòng, chống tai nạn thương tích đuối nước trẻ em	Giáo dục Đào tạo
Năm 2018				
Công văn	1852/LĐTBXH	15/6/2018	V/v đôn đốc thực hiện công tác phòng, chống đuối nước trẻ em vào dịp hè và mùa mưa lũ.	LĐTBXH
Kế hoạch	1929/KH-SVH TT	20/7/2018	Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2018 -2020 trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Văn hóa Thể thao
Công văn	246 - CV/TĐTN-TTNTH	12/4/2018	Về việc “Tăng cường công tác phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích trong thanh thiếu nhi	Tỉnh
Năm 2019				
Quyết định	159/QĐ-SGTVT	08/5/2019	VV thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động của phuong tiện, bến bãi, cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phuong tiện thủy nội địa trên tuyến sông Hoàng Mai	Giao thông Vận tải
Công văn	115/ATGT	27/5/2019	VV xin chủ trương hỗ trợ áo phao cho trẻ em	Giao thông Vận tải
Công văn	1047/SVH TT-QLTDTT	06/5/2019	v/v tăng cường công tác phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em tỉnh Nghệ An năm 2019; Kế hoạch phối hợp tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi, phòng,	Văn hóa Thể thao

			chống đuối nước tỉnh Nghệ An 2019 và tập huấn triển khai chương trình bơi an toàn phòng chống đuối nước năm 2019	
Kế hoạch	1176,1179/KH/N	16/5/2019	v/v phối hợp tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi, phòng, chống đuối nước tỉnh Nghệ An 2019	Văn hóa Thể thao
Kế hoạch	1196/KH-SVHTT	17/5/2019	VV tập huấn triển khai chương trình bơi an toàn phòng chống đuối nước năm 2019.	Văn hóa Thể thao
Công văn	1081/LĐTBXH-TE	9/4/2019	VV Tăng cường công tác phòng chống đuối nước trẻ em	LĐTBXH
Tờ trình	728/TTr-LĐTBXH	14/3/2019	Tờ trình ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác bảo vệ trẻ em và Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em năm 2019	LĐTBXH
Tờ trình	862/TTr-LĐTBXH	22/3/2019	Tờ trình ban hành công văn tăng cường công tác phòng chống đuối nước trẻ em	LĐTBXH
Công văn	396/STTTT-TBCCXB	10/4/2019	VV tuyên truyền phòng chống tai nạn đuối nước trẻ em.	Thông tin Truyền thông
Công văn	630/SGD&ĐT-CTTT	18/4/2019	VV bảo đảm trật tự ATGT, tăng cường phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh dịp Lễ 30/4, 1/5 và hè 2019	Giáo dục và Đào tạo
Công văn	701/SGD&ĐT-CTTT	02/5/2019	VV tăng cường các giải pháp phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh dịp cuối năm học và hè năm 2019	Giáo dục và Đào tạo
2 <i>Văn bản chỉ đạo phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em</i>				
Năm 2016				
Kế hoạch	916/KH-LĐTBXH	11/4/2016	Về kiểm tra, giám sát công tác BVCS trẻ em năm 2016	LĐTBXH
Hướng dẫn	605/HĐ-LĐTBXH	11/3/2016	Về việc hướng dẫn công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2016	LĐTBXH
Công văn	949/LĐTXH-BVCSTE	14/4/2016	Về việc báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh trẻ em bị bạo lực	LĐTBXH
Công văn	2360/LĐTXH-BVCSTE	22/8/2016	Về việc kiểm tra, xác minh báo cáo vụ việc trẻ em bị xâm hại tình dục tại thị xã Cửa Lò	LĐTBXH
Công văn	2361/LĐTXH-BVCSTE	22/8/2016	Về việc kiểm tra, xác minh báo cáo vụ việc trẻ em bị xâm hại tình dục tại huyện Thanh Chương	LĐTBXH
Công văn	2837/LĐTXH-BVCSTE	06/10/2016	Về việc kiểm tra, xác minh báo cáo trẻ em bị xâm hại tình dục tại huyện Nghi Lộc	LĐTBXH
Công văn	3034/LĐTXH-BVCSTE	24/10/2016	Về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm của các cơ sở sử dụng lao động trẻ em và lao động cuỗng bức	LĐTBXH

Công văn	3188/LĐTXH-BVCSTE	07/11/2016	Về việc kiểm tra, xác minh báo cáo trẻ em bị bạo lực tại huyện Thanh Chương	LĐTBXH
Năm 2017				
Công văn	1304/LĐTBXH	9/5/2017	V/v đề nghị điều tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quyền trẻ em như nhân dân phản ánh và báo chí đài PTTH đưa tin	LĐTBXH
Công văn	2183/LĐTBXH.BV CSTE	20/7/2017	V/v hỗ trợ can thiệp trẻ em bị xâm hại tình dục	LĐTBXH
Công văn	2383/LĐTBXH.BV CSTE	7/8/2017	V/v báo cáo xác minh, trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục	LĐTBXH
Công văn	2765/LĐTBXH.TE	6/9/2017	V/v trẻ em bị xâm hại tại huyện Nam Đàn	LĐTBXH
Kế hoạch	72/KH-CAT-PV11- PC45	7/3/2017	về thực hiện Chương trình mục tiêu bảo vệ trẻ em và công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên	Công an tỉnh
Công văn	128 - CV/HĐĐ	03/4/2017	v/v Tổ chức chương trình Hãy lên tiếng phòng chống xâm hại tình dục trẻ em năm Tỉnh đoàn	
Năm 2018				
Công văn	900/LĐTBXH.TE	29/3/2018	v/v báo cáo kết quả xác minh, trợ giúp trẻ em bị bạo hành.	LĐTBXH
Công văn	929/LĐTBXH	30/3/2018	v/v góp ý dự thảo kế hoạch tổ chức cuộc thi viết “Phòng, chống xâm hại và bạo lực trẻ em” trên địa bàn tỉnh Nghệ An	LĐTBXH
Công văn	1920/LĐTBXH	21/6/2018	v/v kiểm tra, xác minh, báo cáo vụ việc trẻ em bị bạo hành	LĐTBXH
Công văn	3384/LĐTBXH	16/10/2018	v/v điều tra, xác minh vụ xâm hại TD trẻ em tại huyện Yên Thành	LĐTBXH
Kế hoạch	116/KH-CAT-PV11	17/4/2018	về thực hiện công tác bảo vệ trẻ em năm 2018	Công an tỉnh
Năm 2019				
Kế hoạch	106/KH-CAT-PV01	13/3/2019	v/v triển khai thực hiện Dự án 4 “Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng chống bạo lực gia đình, mua bán người:	Công an tỉnh
Công điện	584/DK	10/4/2019	về phòng ngừa bạo lực đường, xâm hại trẻ em	Công an tỉnh
3 Văn bản chỉ đạo phòng, chống tội phạm mua bán người				
Năm 2016				
Kế hoạch	1100/KH-LĐTBXH.PCTTNXH	04/5/2016	Thực hiện Đề án – Chương trình 130/CP phòng chống mua bán người năm 2016 “Hỗ trợ nạn nhân bị mua bán người trở về”	LĐTBXH
Công văn	2836/LĐTXH-BVCSTE	06/10/2016	Về việc kiểm tra, xác minh báo cáo vụ trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về tại	LĐTBXH

			huyện Truong Duong
Năm 2017			
Năm 2018			
Kế hoạch	460/KH-LĐTBXH-PCTNXH	02/02/2019	Thực hiện Đề án3 – Chương trình 130/CP phòng chống mua bán người năm 2018 “Hỗ trợ nạn nhân bị mua bán người trở về”
Năm 2019			
Kế hoạch	106/KH-CAT-PV01	13/3/2019	VV triển khai thực hiện Dự án 4 “Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người”
Kế hoạch	550/LĐTBXH-PCTNXH	22/02/2019	Thực hiện Đề án - Chương trình 130/CP phòng chống mua bán người năm 2019 “Hỗ trợ nạn nhân bị mua bán người trở về”
4 <i>Văn bản chỉ đạo ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn</i>			
Báo cáo	20/BC-DT	11/3/2019	Kết quả thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015 - 2018
			Ban Dân tộc

PHỤ LỤC 3: CÔNG TÁC TUYỀN TRUYỀN, TẬP HUẤN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018	2019	Tổng giai đoạn	Đơn vị thực hiện
I CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG								
1	Hội thi, diễn đàn trẻ em							
	Số lần tổ chức	Lần	233	324	165	180	902	Các ngành: LĐTBXH, Đoàn TN, Hội LHPN
	Số trẻ em tham gia	Em	26467	40650	16650	27500	111267	
2	Số chương trình phát thanh/truyền hình và chuyên trang/chuyên mục trên báo/tạp chí/báo mạng truyền thông về lĩnh vực trẻ em được phổ biến ở địa phương	CT	522	454	500	200	1676	
4	Số lượng chiến dịch truyền thông, vận chuyển về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; bạo lực xâm hại	Lần	204	165	262	180	811	Các ngành: LĐTBXH, Công An, VHHT, GDDT, Y tế, GTVT, TTTT Đoàn TN, Hội LHPN
5	Số lượng buổi truyền thông trực tiếp tại cộng đồng về phòng chống tai nạn thương tích trẻ em; bạo lực xâm hại	Buổi	123	285	241	102	751	
6	Pano, khẩu hiệu	Cái	2054	2815	3150	1750	9769	
7	Cắm biển báo nguy hiểm phòng chống đuối nước	Biển	1500	1780	1800	1688	6768	Đoàn TN

STT	Chỉ tiêu	DVT	2016	2017	2018	2019	Tổng giai đoạn	Đơn vị thực hiện
8	Tờ rơi, tờ gấp về phòng chống đuối nước trẻ em và tiêu chí ngôi nhà an toàn phòng, chống TNTT trẻ em	Tờ	58700	65250	75115	30000	229065	Các ngành: LĐTBXH, Công An, VHTT, GDDT, Y tế,TTTT, GTVT, Đoàn TN, Hội LHPN
9	Tờ rơi, tờ gấp về phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em, Luật trẻ em	Tờ	45250	52185	65550	35000	197985	
10	Số bể bơi					127	127	
	Bể bơi có định					68	68	
	Bể bơi di động					59	59	
11	Dạy bơi cho trẻ em	Lớp	180	215	254	160	809	Đoàn TN
	Số lớp	Em	4500	5375	6350	4800	21025	
II CÔNG TÁC TẬP HUẤN								
1	Số lớp	Lớp	107	195	167	55	524	Các ngành: LĐTBXH, Công An, VHTT, GDDT, Y tế,GTVT,TTTT Đoàn TN, Hội LHPN
2	Số người tham dự	Người	7350	12150	11350	3750	34600	

PHỤ LỤC 4:

SƠ LIỆU TRẺ EM: TỬ VONG DO ĐUỐI NƯỚC; BẠO LỰC, XÂM HẠI; MUA BÁN;

VI PHẠM PHÁP LUẬT; TẢO HÔN, HÔN NHÂN CẶN HUYẾT THỐNG GIAI ĐOẠN 2016-THÁNG 6/2019

STT	NỘI DUNG	ĐVT	2016	2017	2018	2019	Tổng giai đoạn
1	Số trẻ em tử vong do đuối nước	Em	34	24	20	27	105
2	Số trẻ em bị xâm hại tình dục	Em	16	18	23	14	71
3	Bạo lực						
3.1	Số vụ	Vụ	4	3	3	4	14
3.2	Số em	Em	17	29	6	13	65
4	Trẻ em bị mua bán	Em	3	7	2	6	18
5	Trẻ em vi phạm pháp luật	Em	3,212	3,273	3199	1519	11,203
6	Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống						
6.1	Trẻ em tảo hôn	Em	61	64	57		182
6.2	Số cắp tảo hôn	Cắp	172	218	189		579
6.3	Hôn nhân cận huyết thống	Cắp	4	7	2		13